

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-PT  
Ngày 24 tháng 12 năm 2024  
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Bích Lược.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hán Hương;  
Ông Nguyễn Khắc Chiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 119/2024/QĐ-PT ngày 09/12/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Kim H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1967 Địa chỉ: Khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, chị Y có mặt)

**Người kháng cáo:** Chị Phạm Thị Y – Là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị Kim H trình bày:***

Ngày 14/01/2023, chị Phạm Thị Y có hỏi vay chị số tiền 120 triệu đồng, có nói với chị là 4 ngày sau sẽ trả lại, vì có quan hệ thân thiết với nhau nên chị H đồng ý và chuyển khoản cho chị Y số tiền trên, từ tài khoản số 100839268888

ngân hàng V, đứng tên chủ tài khoản là Hà Thị Kim H, đến số tài khoản 2714 205 094 021 Ngân hàng A chủ tài khoản là Phạm Thị Y. Khi vay tiền không có thoả thuận về lãi suất, không viết giấy vay nợ. Đến hạn trả nợ, chị H nhiều lần hỏi nhưng chị Y không trả, nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Y phải trả lại cho chị số tiền đã vay là 120 triệu đồng 1 lần, nếu không trả 1 lần thì chị H sẽ đề nghị chị Y phải trả cho chị H số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị H chỉ đề nghị chị Y phải trả lại cho chị H số tiền gốc là 120.000.000đ, chị H tự nguyện không đề nghị chị Y phải trả tiền lãi cho chị H. Chị H trình bày không có việc chị và anh chị Sinh H1 viết giấy vay nợ với nhau và anh chị Sinh H1 trả chị H số tiền lãi là 18 triệu đồng nên chị H không có đề giao nộp cho Tòa án.

***Bị đơn chị Phạm Thị Ý trình bày:***

Tôi và chị Hà Thị Kim H có mối quan hệ làm ăn do chị H là người làm giò chả và tôi là người mua giò chả của chị H về để bán.

Ngày 14/01/2023, tôi có nhận chuyển khoản số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) từ số tài khoản 100839268888 tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B, Phòng G của chị Hà Thị Kim H, nhưng do đó là do chị H nhờ tôi nhận hộ để đầu giờ chiều cùng ngày chuyển toàn bộ số tiền 120.000.000đ cho gia đình anh Phạm Xuân S và chị Đào Thị Thúy H2, địa chỉ: Khu C, Q, T, Phú Thọ. Do anh chị Sinh H1 có nhu cầu vay tiền, đã gọi cho chị H để vay tiền nhưng do chị H không quen biết anh chị Sinh Hân nên không cho vay tiền trực tiếp và đã chuyển khoản số tiền 120.000.000đ nhờ vào số tài khoản của tôi để nhờ tôi chuyển cho nhà Sinh H1 vay. Ngay sau khi nhận được tiền của chị H thì tôi đã chuyển toàn bộ số tiền này cho anh S và chị H1 (tôi có sao kê gửi Tòa án), tôi không được lợi gì số tiền này. Tôi còn có bằng chứng là chị H và anh chị Sinh H1 có viết giấy vay nợ với nhau số tiền 120.000.000đ cùng ngày chuyển tiền là ngày 14/01/2023, người chứng kiến là tôi, giấy vay nợ này tôi không giữ bản nào, chỉ có chị H giữ, đề nghị chị H giao nộp cho Tòa án, anh chị Sinh Hân đã trả lãi cho chị H số tiền là 18 triệu, tôi có ghi âm được lời nói của anh chị Sinh Hân về việc này.

Ngoài lần chuyển số tiền 120.000.000đ ngày 14/01/2023 tôi và chị H có giao dịch với nhau nhiều lần, nhưng đều do tôi vay làm ăn với chị H và tôi đã trả sòng phẳng, sau khi sự việc ngày 14/01/2023 thì giữa tôi và chị H không có giao dịch vay nợ nào khác.

Quan điểm của tôi về việc khởi kiện của chị H: Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H, vì tôi đã chuyển toàn bộ số tiền 120.000.000đ cho anh Phạm Xuân S và chị Đào Thị Thúy H2, tôi không được hưởng lợi gì từ số tiền này. Tôi không trả cho chị H số tiền 120.000.000đ mà chị H đang khởi kiện tôi. Tôi cũng

không khởi kiện chị H2 vì tôi chỉ chuyên giúp chị H tiền cho chị H2 chứ tôi không cho chị H2 vay tiền.

***Chị Đào Thị Thúy H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm lưu trong hồ sơ nội dung như sau:***

Tôi là hàng xóm của chị Phạm Thị Y, giữa tôi và chị Y có vay nợ với nhau nhưng không liên quan đến khoản tiền 120.000.000đ đ mà chị H và chị Y đang tranh chấp với nhau trong vụ án này. Giữa tôi và chị H không quen biết nhau và cũng không có việc vay nợ nào với nhau. Việc tranh chấp giữa chị H và chị Y thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2024/DS-ST ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân (TAND) huyện T đã quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 357, 463; 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Kim H.

Buộc chị Phạm Thị Ý1 trả cho chị Hà Thị Kim H số tiền gốc là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Chị H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền, nghĩa vụ khác của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2024, chị Phạm Thị Y kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm bởi lý do: Chị cho rằng chị không vay tiền của chị Phạm Thị Kim H3 mà chị S, anh H2 mới là người vay tiền chị H3, bản án sơ thẩm buộc chị phải trả tiền cho chị H3 là không có căn cứ. ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Chị Phạm Thị Y giữ nguyên kháng cáo và những căn cứ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Y giữ nguyên bản án dân sự sơ thắmsố:18/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

(Chi tiết tại bài phát biểu của Kiểm sát viên lưu hồ sơ vụ án).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Kháng cáo của chị Phạm Thị Ý là bị đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo: Chị Phạm Thị Ý kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm bởi lý do: Chị cho rằng chị không vay tiền của chị Phạm Thị Kim H3 mà chị S, anh H2 mới là người vay tiền chị H3, bản án sơ thẩm buộc chị phải trả tiền cho chị H3 là không có căn cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 14/01/2023 chị H3 có chuyển số tiền 120.000.000đ từ số tài khoản 100839 268888 Ngân hàng V của chủ tài khoản là Hà Thị Kim H, đến số tài khoản 2714 205 094 021 Ngân hàng A của chủ tài khoản là Phạm Thị Y với nội dung Hà Thị Kim H chuyển chị Y mượn 120.000.000đồng. Căn cứ pháp lý nữa xác định chị Y vay tiền chị H đó là tin nhắn qua lại giữa chị H với chị Y, trong đó có nội dung chị H đòi tiền chị Y và chị Y nhắn tin lại cho chị H: “Y chị nói... nó vay bằng thật không phải chị tiêu. Giờ không cứu nổi chị chưa biết tính cách nào”. Về phía chị Y thừa nhận có nhận của chị H 120.000.000đồng nhưng chị chỉ là trung gian nhận chuyển khoản từ chị H chứ số tiền 120.000.000đồng chị H chuyển cho chị là tiền chị H cho chị Đào Thị Thúy H2 vay, thực chất chị Y không vay tiền của chị H. Chị Y cho rằng chị có căn cứ xác định chị H cho chị H2 vay 120.000.000đồng được chị ghi âm cuộc nói chuyện và nộp cho Tòa án USB, Tòa án sơ thẩm đã có buổi làm việc khai thác USB tuy nhiên nội dung USB không thể hiện được việc chị H2 nhận số tiền 120.000.000đ của chị H, không thể hiện được việc vay nợ giữa chị H và chị H2 như lời khai của chị Y. Như vậy, có căn cứ xác định chị Y vay tiền chị H, còn có việc chị Y chuyển tiền cho chị H2 vay thì đó là quan hệ giữa chị Y với chị H2, nếu hai bên có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện khác. Bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ đúng pháp luật, đồng nghĩa với việc kháng cáo của chị Y không được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Chị Y kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Ý là phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Ý. Giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2024/DS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Phạm Thị Ý phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo Biên lai thu số 0003510 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- TAND H. Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: HSV, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Điêu Thị Bích Lượ**